

Số: 2789/QĐ-SXD

Ninh Bình, ngày 06 tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành và áp dụng tài liệu Hệ thống quản lý chất lượng
theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015

GIÁM ĐỐC SỞ XÂY DỰNG TỈNH NINH BÌNH

Căn cứ Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2014/TT-BKHCN ngày 10/10/2014 Quy định chi tiết thi hành Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 101/QĐ-BKHCN ngày 21/01/2019 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố Mô hình khung HTQLCL theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống HCNN tại địa phương;

Căn cứ Quyết định số 32/2021/QĐ-UBND ngày 21/07/2021 của UBND tỉnh Ninh Bình quy định cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng tỉnh Ninh Bình;

Căn cứ Quyết định số 06/2023/QĐ-UBND ngày 03/02/2023 của UBND tỉnh Ninh Bình ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Xây dựng tỉnh Ninh Bình;

Căn cứ Quyết định của 634/QĐ-UBND ngày 07/8/2023 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc Công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ trong lĩnh vực lĩnh vực giám định tư pháp xây dựng, thí nghiệm chuyên ngành xây dựng, quản lý chất lượng công trình xây dựng, nhà ở thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng tỉnh Ninh Bình.

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Sở,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành thay thế tài liệu Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào các hoạt động quản lý và giải quyết thủ tục hành chính tại Sở Xây dựng tỉnh Ninh Bình tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Trưởng các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở và ban chỉ đạo ISO có trách nhiệm phổ biến, hướng dẫn cán bộ công chức, người lao động tổ chức triển khai áp dụng, tuân thủ chặt chẽ tài liệu Hệ thống quản lý chất lượng đã được phê duyệt.


Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1064/QĐ-SXD ngày 10/4/2023 của Sở Xây dựng về việc ban hành và áp dụng tài liệu Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015.

Điều 4. Ban Chỉ đạo ISO, các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở, cán bộ, công chức, người lao động và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC



Cao Trường Sơn

Phụ lục
DANH MỤC TÀI LIỆU HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
THEO TIÊU CHUẨN TCVN ISO 9001:2015 CỦA SỞ XÂY DỰNG
(Kèm theo Quyết định số 2789/QĐ-SXD ngày 06/9/2023 của Sở Xây dựng)

STT	Tên tài liệu	Mã hiệu	Lần ban hành	Ghi chú
I. THỦ TỤC THEO MÔ HÌNH HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG				
1.	Chính sách chất lượng	C_SCL	01	
2.	Mục tiêu chất lượng	MTCL	01	
3.	Bản mô tả mô hình Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015	BMT	02	
4.	Quy trình kiểm soát thông tin dạng văn bản (tài liệu và hồ sơ)	QT-01	01	
5.	Quy trình quản lý rủi ro và cơ hội	QT-02	01	
6.	Quy trình đánh giá nội bộ hệ thống quản lý chất lượng	QT-03	01	
7.	Quy trình kiểm soát sự không phù hợp và hành động khắc phục	QT-04	01	
II. QUY TRÌNH NỘI BỘ				
1. Văn phòng Sở				
1.	Quy trình quản lý công tác văn thư lưu trữ	QT-01.VP	01	
2.	Quy trình tổ chức các cuộc họp giao ban	QT-02.VP	01	
3.	Quy trình xây dựng các báo cáo tổng hợp định kỳ	QT-03.VP	01	
4.	Quy trình quản lý và sử dụng trang thiết bị văn phòng, ô tô cơ quan	QT-04.VP	01	
2. Thanh tra Sở				
5.	Quy trình tổ chức cuộc thanh tra	QT-01/TTr	01	
6.	Quy trình giải quyết khiếu nại lần đầu	QT-02/TTr	01	
7.	Quy trình giải quyết khiếu nại lần hai	QT-03/TTr	01	
8.	Quy trình giải quyết tố cáo	QT-04/TTr	01	
III. QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT TTHC				
1. Phòng Hoạt động đầu tư xây dựng				
1.	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi	QT-	01	

STT	Tên tài liệu	Mã hiệu	Lần ban hành	Ghi chú
	đầu tư xây dựng/ điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng	01/HĐĐT XD		
2.	Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/ điều chỉnh thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở	QT-02/ HĐĐTXD	01	
3.	Cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài thuộc dự án nhóm B, C	QT-03/ HĐĐTXD	01	
4.	Điều chỉnh giấy phép hoạt động xây dựng cho tổ chức và cá nhân nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam thực hiện hợp đồng của dự án nhóm B, C	QT 04/ HĐĐTXD	01	
5.	Bổ nhiệm và cấp thẻ giám định viên tư pháp xây dựng ở địa phương	QT-05/ HĐĐTXD	02	
6.	Miễn nhiệm và thu hồi thẻ giám định viên tư pháp xây dựng ở địa phương	QT-06/ HĐĐTXD	01	
7.	Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng (trong trường hợp: cấp lần đầu hoặc Giấy chứng nhận hết hạn mà tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng có nhu cầu tiếp tục hoạt động)	QT-07/ HĐĐTXD	01	
8.	Kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình (đối với các công trình trên địa bàn thuộc trách nhiệm quản lý của Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, trừ các công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra của Hội đồng kiểm tra nhà nước về công tác nghiệm thu công trình xây dựng và cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ Xây dựng, Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành)	QT-08/ HĐĐTXD	02	
9.	Cho ý kiến về kết quả đánh giá an toàn công trình đối với công trình xây dựng nằm trên địa bàn tỉnh.	QT-09/ HĐĐTXD	01	
10.	Cho ý kiến về việc các công trình hết	QT-10/ HĐĐTXD	01	

STT	Tên tài liệu	Mã hiệu	Lần ban hành	Ghi chú
	thời hạn sử dụng nhưng có nhu cầu sử dụng tiếp (trừ trường hợp nhà ở riêng lẻ)	HĐĐT XD		
11.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng (còn thời hạn nhưng bị mất hoặc hư hỏng hoặc bị ghi sai thông tin hoặc tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng xin dừng thực hiện một số chỉ tiêu trong Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng)	QT-11/ HĐĐT XD	01	
12.	Bổ sung, sửa đổi giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng (trong trường hợp tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng thay đổi địa chỉ, tên của tổ chức trong Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng đã được cấp)	QT-12/ HĐĐT XD	01	
13.	Bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng (trong trường hợp tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng thay đổi địa điểm đặt phòng thí nghiệm hoặc thay đổi, bổ sung, sửa đổi chỉ tiêu thí nghiệm, tiêu chuẩn thí nghiệm trong Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng)	QT-13/ HĐĐT XD	01	
2. Phòng Phát triển đô thị				
1.	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo /Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)	QT-01/PTĐT	01	
2.	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín	QT-02/PTĐT	01	

STT	Tên tài liệu	Mã hiệu	Lần ban hành	Ghi chú
	ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)			
3.	Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án).	QT-03/PTĐT	01	
4.	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án).	QT-04/PTĐT	01	
5.	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)	QT-05/PTĐT	01	
6.	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/ Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án).	QT-06/PTĐT	01	
3. Phòng Quản lý Nhà				
1.	Cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động	QT-	01	

STT	Tên tài liệu	Mã hiệu	Lần ban hành	Ghi chú
	xây dựng lần đầu hạng II, hạng III	01/QLN		
2.	Cấp điều chỉnh hạng chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III	QT-02/QLN	01	
3.	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (trường hợp chứng chỉ mất, hư hỏng)	QT-03/QLN	01	
4.	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (do lỗi của cơ quan cấp)	QT-04/QLN	01	
5.	Cấp điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, hạng III	QT-05/QLN	01	
6.	Cấp chuyên đổi chứng chỉ hành nghề hạng II, hạng III của cá nhân người nước ngoài	QT-06/QLN	01	
7.	Cấp chứng chỉ năng lực lần đầu hoạt động xây dựng hạng II, hạng III	QT-07/QLN	01	
8.	Cấp lại chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (do mất, hư hỏng)	QT-08/QLN	01	
9.	Cấp lại chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III (do lỗi của cơ quan cấp)	QT-09/QLN	01	
10.	Cấp điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III	QT-10/QLN	01	
11.	Cấp gia hạn chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng chứng chỉ hạng II, hạng III	QT-11/QLN	01	
12.	Cấp gia hạn chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng chứng chỉ hạng II, hạng III	QT-12/QLN	01	
13.	Thông báo nhà ở hình thành trong tương lai đủ điều kiện được bán, thuê mua	QT-13/QLN	01	
14.	Thủ tục công nhận chủ đầu tư dự án xây dựng nhà ở thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh (trong trường hợp có nhiều nhà đầu tư dự án xây dựng nhà ở thương mại được chấp thuận chủ trương đầu tư theo pháp luật về đầu tư)	QT-14/QLN	01	
15.	Thuê, thuê mua nhà ở xã hội thuộc sở hữu nhà nước	QT-15/QLN	01	

STT	Tên tài liệu	Mã hiệu	Lần ban hành	Ghi chú
16.	Cho thuê nhà ở sinh viên thuộc sở hữu nhà nước	QT-16/QLN	01	
17.	Cho thuê nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước	QT-17/QLN	02	
18.	Bán nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước	QT-18/QLN	02	
19.	Gia hạn sở hữu nhà ở tại Việt Nam cho cá nhân, tổ chức nước ngoài	QT-19/QLN	01	
20.	Thẩm định giá bán, thuê mua, thuê nhà ở xã hội được đầu tư xây dựng theo dự án bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước trên phạm vi địa bàn tỉnh.	QT-20/QLN	03	x
21.	Thuê nhà ở công vụ thuộc thẩm quyền quản lý của UBND cấp tỉnh	QT-21/QLN	01	
22.	Thủ tục giải quyết bán phần diện tích nhà đất sử dụng chung đối với trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 71 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP	QT-22/QLN	02	
23.	Thủ tục giải quyết chuyển quyền sử dụng đất liền kề nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước quy định tại khoản 2 Điều 71 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP	QT-23/QLN	02	
24.	Thủ tục giải quyết chuyển quyền sử dụng đất đối với nhà ở xây dựng trên đất trống trong khuôn viên nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước quy định tại khoản 3 Điều 71 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP.	QT-24/QLN	02	
25.	Cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc	QT-25/QLN	01	
26.	Cấp lại chứng chỉ hành nghề kiến trúc (do chứng chỉ hành nghề bị mất, hư hỏng hoặc thay đổi thông tin cá nhân)	QT-26/QLN	01	
27.	Cấp lại chứng chỉ hành nghề kiến trúc (do lỗi cơ quan cấp)	QT-27/QLN	01	
28.	Gia hạn chứng chỉ hành nghề kiến trúc	QT-28/QLN	01	
29.	Công nhận chứng chỉ hành nghề kiến trúc của người nước ngoài ở Việt Nam	QT-29/QLN	01	
30.	Chuyển đổi chứng chỉ hành nghề kiến trúc của người nước ngoài ở Việt Nam	QT-	01	

STT	Tên tài liệu	Mã hiệu	Lần ban hành	Ghi chú
		30/QLN		
31.	Cấp mới chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản	QT-31/QLN	01	
32.	Cấp lại (cấp đổi) chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản do hết hạn (hoặc gần hết)	QT-32/QLN	01	
33.	Chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản do UBND cấp tỉnh, cấp huyện quyết định việc đầu tư. Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	QT-33/QLN	01	
4. Phòng Quy hoạch kiến trúc				
1.	Quy trình thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh Quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh	QT-01/QHKT	01	
2.	Quy trình thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh	QT-02/QHKT	01	
3.	Cung cấp thông tin về quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh	QT-03/QHKT	01	
4. Phòng Kinh tế - Vật liệu				
1.	Thủ tục công bố hợp quy sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng	QT-01/KTVL	01	